

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**ĐẠI HỌC VINH**

🙡---🕮---🙣

****

**ĐỀ TÀI KẾT THÚC THỰC TẬP**

# *Đề tài: Thực trạng công tác tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **:** | **Vy Đình Hưng** |
| **MSSV** | **:** | **205731020510006** |
| **Giảng viên hướng dẫn** | **:** | **TS. Nguyễn Thị Lê Vinh** |

**Tp. Vinh, tháng 12/2023**

**MỤC LỤC**

[*Đề tài: Thực trạng công tác tuyển dụng cán bộ, công chức cấp xã* 0](#_Toc165917582)

[LỜI CẢM ƠN 4](#_Toc165917583)

[I. MỞ ĐẦU 5](#_Toc165917584)

[1. Lý do chọn đề tài 5](#_Toc165917585)

[2. Mục đích nghiên cứu 6](#_Toc165917586)

[3. Nhiệm vụ nghiên cứu 6](#_Toc165917587)

[5. Phương pháp nghiên cứu 6](#_Toc165917589)

[6. Kết cấu đề tài 7](#_Toc165917590)

[7. Đóng góp của tiếu luận 7](#_Toc165917591)

[II. NỘI DUNG 8](#_Toc165917594)

[CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ PHÒNG NỘI VỤ UBND THÀNH PHỐ VINH VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TẠI TỈNH NGHỆ AN 8](#_Toc165917595)

[1.1. Tổng quan về Phòng Nội vụ UBND thành phố vinh 8](#_Toc165917596)

[***1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển*** 8](#_Toc165917597)

[1.2. chức năng nhiệm vụ 10](#_Toc165917598)

[2. Truyền thông xúc tiến quản bá 12](#_Toc165917599)

[3. Cơ cấu tổ chức 14](#_Toc165917600)

[1.2. Cơ sở lý luận về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chứccấp xã 17](#_Toc165917601)

[1.2.1. Những khái niệm cơ bản 17](#_Toc165917602)

[17](#_Toc165917603)

[4. Cơ sở lý luận về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức tại tỉnh Nghệ An. 19](#_Toc165917604)

[4.1 Yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong thời kỳ chuyển đổi số 19](#_Toc165917605)

[CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TỈNH NGHỆ AN 20](#_Toc165917606)

[1. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức đầu mối các sở, ban, ngành 20](#_Toc165917607)

[2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn trên nền tảng trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp; 21](#_Toc165917608)

[3.Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung  bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch. 21](#_Toc165917609)

[CHƯƠNG III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KHUYẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ TẠI TỈNH NGHỆ AN 25](#_Toc165917610)

[1.Nhiệm vụ, giải pháp. 25](#_Toc165917611)

[IV.KẾT LUẬN 32](#_Toc165917612)

# LỜI CẢM ƠN

Trước tiên với tình cảm sâu sắc và chân thành nhất, cho phép chúng em được bày tỏ lòng biết ơn đến những tập thể và cá nhân đã hết lòng giúp đỡ chúng em trong quá trình học tập tại Trường nhân văn – Trường Đại học Vinh.

Chúng em xin trân trọng cảm ơn quý thầy cô khoa học xã hội và nhân văn Trường Đại học Vinh với vốn tri thức và tâm huyết của mình đã truyền dạy cho bọn em những kinh nghiệm và kiến thức quý giá trong quãng thời gian học tập và rèn luyện vừa qua. Đó không chỉ là những kiến thức, kinh nghiệm để chúng em áp dụng riêng cho đồ án lần này mà còn là những bài học bổ ích để chúng em vững vàng hơn khi bước vào nghề, vào đời.

Và đặc biệt, chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành và tri ân sâu sắc nhất tới cô **Nguyễn Thị Lê Vinh** - Giảng viên hướng dẫn thực tập cuối khóa đã quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn, chỉ bảo chúng em tận tình trong suốt thời gian nghiên cứu và thực hiện đề tài . Chúng em xin chân thành cảm ơn các thầy cô.

Vì kiến thức còn hạn chế và thiếu kinh nghiệm thực tiễn, cho nên đồ án này của chúng em chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sai sót. Mong rằng sẽ nhận được sự chỉ bảo, sửa chữa của giảng viên để chúng em có thể nhận ra những lỗi sai và thiếu sót, giúp bản thân nâng cao kiến thức kinh nghiệm, tạo tiền đề cho chúng em phát triển sau này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | Em xin chân thành cảm ơn!  *Vinh, ngày 03 tháng 05 năm 2024* |

# I. MỞ ĐẦU

# 1. Lý do chọn đề tài

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta, đội ngũ những người lãnh đạo, cán bộ có vai trò đặc biệt quan trọng. Vai trò to lớn đó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Cán bộ là gốc của mọi vấn đề, gốc có tốt thì ngọn mới tốt”. Thực vậy, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước nói chung và của hệ thống các tổ chức nói riêng suy cho cùng được quyết định bởi năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ. Đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức, đủ tài đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Để phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ đòi hỏi chính quyền các cấp phải thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để họ thực thi tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao. Chúng ta có thể thấy đội ngũ cán bộ nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức nói riêng là vô cùng quan trọng. Đặc biệt đội ngũ cán bộ, công chức xã, thị trấn là người gần dân nhất, trực tiếp phổ biến, tuyên truyền cho quần chúng nhân dân mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và vận dụng các chủ trương, chính sách phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng địa phương để nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm đưa địa phương việc thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Vì vậy, việc quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa hết sức quan trọng cả trước mắt cũng như lâu dài trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước. Hiện nay khi cả nước tiến hành thực hiện tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” đòi hỏi đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ, công chức xã nói riêng phải nâng cao trình độ về mọi mặt, có ý thức tự rèn luyện đạo đức, phẩm chất cách mạng, có tác phong nhanh nhẹn, gần gũi với nhân dân có năng lực nắm bắt tình hình và khả năng giải quyết tốt mọi vấn đề về tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Bảo đảm ổn định chính trị, an ninh trật tự được giữ vững, kinh tế xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Chính vì những lý do đó, để tìm hiểu rõ hơn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, trong đợt kiến tập tại phòng Nội vụ UBND thành phố Vinh tôi đã chọn đề tài: “Thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ,

công chức cấp xã” làm đề tài kiến tập.

## 2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu và nắm bắt được thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Vận dụng những lý luận nghiên cứu được để tìm hiểu thực trạng công tácđào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Rút ra những hạn chế còn tồn tại trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, từ đó đề ra các giải pháp để cải thiện các tồn tại đó và hoàn thiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

## 3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tập trung tìm hiểu công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác đào tạo,bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Những khuyến nghị, đề xuất để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng độ ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

# 4. Phạm vi nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: đề tài nghiên cứu chỉ giới hạn ở mức khái quát nhấtvề thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại Nghệ An trong khoảng thời gian 2023-2024. Không gian nghiên cứu diễn ra tại Phòng Nội vụ thành phố Vinh.

## 5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình kiến tập, nghiên cứu các văn bản pháp luật, các tài liệu có 3

liên qua đến nơi thực tập. Thu thập thông tin, thống kê, phân tích và đánh giá số liệu. Thông qua sự hướng dẫn của cán bộ nơi kiến tập, kết hợp với quá trình quan sát tại cơ quan để bổ sung và nâng cao kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và hoàn thành báo cáo kiến tập.

# 6. Kết cấu đề tài

**Ngoài phần nội dung và kết luận kết cấu đề tài gồm 3 chương:**

**Chương 1**. Tổng quan về Phòng Nội vụ UBND thành phố Vinh và cơ sở lý luận về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức tại tỉnh Nghệ An.

**Chương 2**. Thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức tại tỉnh Nghệ An.

**Chương 3**. Một số giải pháp, khuyến nghị nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại tỉnh Nghệ An.

## 7. Đóng góp của tiếu luận

- Ý nghĩa về lý luân: Đề tài đã nghiên cứu phân tích hệ thống cơ sở lý luận, đưa ra những cách tiếp cận khác nhau về thực trạng công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại Tỉnh Nghệ An.

- Ý nghĩa thực tiễn: Đề tài đã nghiên cứu phân tích, khảo sát, làm rõ thực trạng về cơ cấu, số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Quađó giúp cho cơ quan có thể hệ thống đánh giá một cách sâu sắc về tình hình công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện tại. Bên cạnh đó đề tài đã đề xuất những giải pháp cơ bản nhằm nâng cao công tác đào tạo, bồidưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Nếu như được ứng dụng vào trong thực tiễn thì có thể góp phần vào việc nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại tỉnh Nghệ An.

# II. NỘI DUNG

## CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ PHÒNG NỘI VỤ UBND THÀNH PHỐ VINH VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TẠI TỈNH NGHỆ AN.

### 1.1. Tổng quan về Phòng Nội vụ UBND thành phố vinh

***1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển***

Thành phố Vinh thuộc vùng Kẻ Vang hoặc tên gọi khác là Kẻ Vịnh ngày xưa. Sau đó, lần lượt đổi thành Kẻ Vinh, Vinh Giang, Vinh Doanh, Vinh Thi. Cuối cùng, tên chính thức của thành phố được rút gọn lại thành một tiếng là Vinh và tồn tại mãi cho đến tận bây giờ. Chữ Vinh là gọi chệch từ chữ Vịnh.

Cách đây hàng ngàn năm, người Việt cổ đã sinh sống trên vùng đất này khá đông đúc. Việc tìm thấy hai trống đồng thuộc thời đại Hùng Vương (cách đây 4.000 năm) dưới chân núi Quyết mà hiện nay đang lưu giữ tại Bảo tàng tổng hợp Nghệ An đã chứng minh điều đó.

Là vùng đất có núi bao bọc lại nằm cạnh biển Đông, Vinh có một vị trí đặc biệt. Các Vua Đinh, Lê, Lý, Trần đều chú ý đến Vinh và đã cử các tướng tài vào đây trấn giữ. Nhưng đến thế kỷ XV dưới thời Lê Lợi và Nguyễn Trãi thì vùng Vinh mới thực sự được quan tâm đặc biệt.

Thế kỷ XVII thời kỳ [Trịnh – Nguyễn phân tranh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BB%8Bnh_%E2%80%93_Nguy%E1%BB%85n_ph%C3%A2n_tranh), Ninh Quận Công Trịnh Toàn nhiều năm đã đóng đại bản doanh ở Núi Quyết. Huy động nhân dân và binh lính xây thành ông Ninh, đào kênh nối sông Cồn Mộc (tức sông Vinh) với sông Lam.

Ngày [1 tháng 10](https://vi.wikipedia.org/wiki/1_th%C3%A1ng_10) năm [1788](https://vi.wikipedia.org/wiki/1788), [Hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) [Quang Trung](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Hu%E1%BB%87) đã quyết định cho xây dựng đế đô tại vùng đất Yên Trường, nay thuộc phường Trung Đô - thành phố Vinh - Nghệ An và đặt tên là thành [Phượng Hoàng Trung Đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C6%B0%E1%BB%A3ng_Ho%C3%A0ng_Trung_%C4%90%C3%B4). Và bằng việc xây dựng đơn vị hành chính: Phượng Hoàng - Trung Đô đã khẳng định vị thế của đất Yên Trường trong sự cân đối hài hòa với [Đông Đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4ng_%C4%90%C3%B4) ở miền Bắc, [Tây Đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A2y_%C4%90%C3%B4) ở [miền Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Mi%E1%BB%81n_Nam_(Vi%E1%BB%87t_Nam)) và trong chiến lược lâu dài của Hoàng đế Quang Trung là sẽ xây dựng Yên Trường thành [kinh đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_%C4%91%C3%B4) của đất Việt. Dù rằng, chưa được xây dựng hoàn tất do sự nghiệp nhà Tây Sơn quá ngắn ngủi, nhưng Phượng Hoàng Trung Đô là một dấu son chói lọi trên chặng đường phát triển của đô thị Vinh.

Cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thể kỷ trước, Vinh được biết đến như một đô thị với những nhà máy, xí nghiệp, bến cảng, hãng buôn, nhà băng nổi tiếng của người Pháp, Hoa Kiều, Ấn Kiều... Vinh cũng là thành phố của thợ thuyền với hàng vạn công nhân. Đó cũng là cái nôi của phong trào yêu nước và cách mạng.

Khi Việt Nam độc lập năm [1945](https://vi.wikipedia.org/wiki/1945), Vinh trở thành thị xã tỉnh lị của tỉnh Nghệ An. Trong những năm [chiến tranh chống Mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%E1%BA%BFn_tranh_Vi%E1%BB%87t_Nam), Vinh là một trong những thành phố miền Bắc bị [không quân Mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%B4ng_qu%C3%A2n_Hoa_K%E1%BB%B3) ném bom tàn phá nặng nề nhất, toàn thành phố hầu như bị san phẳng. Tòa nhà Kareba Dreams (nay là khách sạn Vinh Downtown nằm ở đại lộ VI Lê Nin) bị máy bay B52 của không quân Mỹ phá tan tành.

Ngày [26 tháng 12](https://vi.wikipedia.org/wiki/26_th%C3%A1ng_12) năm [1970](https://vi.wikipedia.org/wiki/1970), chuyển 4 xã: [Hưng Hòa](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_H%C3%B2a,_Vinh), [Hưng Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_L%E1%BB%99c,_Vinh), [Hưng Đông](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_%C4%90%C3%B4ng), Hưng Vĩnh, một phần đất đai ở bờ bắc sông Cầu Đước thuộc xã Hưng Chính (thành lập 2 xã Vinh Hưng và [Vinh Tân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vinh_T%C3%A2n)) thuộc thành phố [Thành phố Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Nguy%C3%AAn) và xã [Nghi Phú](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_Ph%C3%BA) thuộc thành phố [Nghi Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_L%E1%BB%99c) về thành phố Vinh quản lý. Ngày [2 tháng 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/2_th%C3%A1ng_3) năm [1979](https://vi.wikipedia.org/wiki/1979), giải thể 3 xã Hưng Bình, Hưng Thủy, Vinh Hưng để thành lập 9 phường: Cửa Bắc, Tân Vinh, Hưng Bình, [Lê Lợi](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_L%E1%BB%A3i,_Vinh), Cầu Cảng, [Bến Thủy](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%BFn_Th%E1%BB%A7y,_Vinh), [Trường Thi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_Thi,_Vinh), [Đội Cung](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%99i_Cung_(ph%C6%B0%E1%BB%9Dng)), [Cửa Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%ADa_Nam,_Vinh); hợp nhất 2 xã Hưng Vĩnh và Hưng Đông thành xã [Đông Vĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4ng_V%C4%A9nh); sáp nhập xóm Yên Giang của xã Vinh Hưng và xóm Vĩnh Mỹ của xã Hưng Vĩnh vào xã Vinh Tân theo điều chỉnh quy hoạch thành phố Vinh.

Ngày [18 tháng 8](https://vi.wikipedia.org/wiki/18_th%C3%A1ng_8) năm [1982](https://vi.wikipedia.org/wiki/1982), hợp nhất phường Quang Trung I vào phường Quang Trung II thành phường [Quang Trung](https://vi.wikipedia.org/wiki/Quang_Trung,_Vinh); sáp nhập phường Tân Vinh vào phường Lê Mao; tách phường Hưng Bình thành 2 phường: Hưng Bình và [Hà Huy Tập](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Huy_T%E1%BA%ADp,_Vinh). Từ năm [1991](https://vi.wikipedia.org/wiki/1991), trở lại là tỉnh lị tỉnh [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An).

Ngày [28 tháng 6](https://vi.wikipedia.org/wiki/28_th%C3%A1ng_6) năm [1994](https://vi.wikipedia.org/wiki/1994), chia xã Đông Vĩnh thành phường Đông Vĩnh và xã Hưng Đông.

Ngày [13 tháng 8](https://vi.wikipedia.org/wiki/13_th%C3%A1ng_8) năm [1993](https://vi.wikipedia.org/wiki/1993), Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận thành phố Vinh là đô thị loại II.

Ngày [23 tháng 8](https://vi.wikipedia.org/wiki/23_th%C3%A1ng_8) năm [1994](https://vi.wikipedia.org/wiki/1994), sáp nhập phường Cửa Bắc vào phường Cửa Nam; sáp nhập phường Cầu Cảng vào phường Bến Thủy; chuyển xã Hưng Dũng thành phường Hưng Dũng.

Ngày [23 tháng 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/23_th%C3%A1ng_3) năm [2005](https://vi.wikipedia.org/wiki/2005), thành lập phường [Hưng Phúc](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Ph%C3%BAc,_Vinh) trên cơ sở 58,17 ha diện tích tự nhiên và 7.932 nhân khẩu của phường Hưng Bình, 55,73 ha diện tích tự nhiên và 1.535 nhân khẩu của phường Hưng Dũng; thành lập phường [Quán Bàu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%C3%A1n_B%C3%A0u) trên cơ sở 111,20 ha diện tích tự nhiên và 5.300 nhân khẩu của phường Lê Lợi, 120,20 ha diện tích tự nhiên và 3.370 nhân khẩu của xã Hưng Đông.

Ngày [17 tháng 4](https://vi.wikipedia.org/wiki/17_th%C3%A1ng_4) năm [2008](https://vi.wikipedia.org/wiki/2008), thành phố Vinh được mở rộng thêm trên cơ sở sáp nhập 4 xã: [Nghi Kim](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_Kim), [Nghi Đức](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_%C4%90%E1%BB%A9c), [Nghi Liên](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_Li%C3%AAn), [Nghi Ân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_%C3%82n) thuộc thành phố [Nghi Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_L%E1%BB%99c) và xã [Hưng Chính](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Ch%C3%ADnh); 174 ha diện tích tự nhiên và 3.043 nhân khẩu của xã [Hưng Thịnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Th%E1%BB%8Bnh,_H%C6%B0ng_Nguy%C3%AAn) thuộc thành phố [Thành phố Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Nguy%C3%AAn); chuyển xã Vinh Tân thành phường Vinh Tân.

Ngày [5 tháng 9](https://vi.wikipedia.org/wiki/5_th%C3%A1ng_9) năm [2008](https://vi.wikipedia.org/wiki/2008), tại Quyết định số 1210/QĐ-TTg, [Thủ tướng Chính phủ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_Vi%E1%BB%87t_Nam) đã công nhận Vinh là [đô thị loại I](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4_th%E1%BB%8B_lo%E1%BA%A1i_I) trực thuộc tỉnh Nghệ An.

### 1.2. chức năng nhiệm vụ

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nội vụ huyện được quy định tại Thông tư số: 04/2008/TT-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ Nội vụ bao gồm cácnhiệm vụ sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện các văn bản hướng dẫn về công tác nộivụ trên địa bàn và tổ chức thực hiện theo quy định;

2. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao;

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao;

4. Về tổ chức bộ máy Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền quyết định. Tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập các tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện theo quy định của pháp luật.

5. Về quản lý và sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệpTham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp hàng năm. Giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp. Giúp Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp chung việc thực hiện các quy địnhvề chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

6.Về công tác xây dựng chính quyền Giúp Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh;Thực hiện các thủ tục để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê chuẩn các chức danh lãnh đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã; giúp Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn các chức danh bầu cử theo quy định của pháp luật.Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện xây dựng đề án thành lập mới,sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính trên địa bàn để Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua trước khi trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, mốc, chỉ giới, bản đồ địa giới hành chính của huyện. Giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc hướng dẫn thành lập, giải thể, sáp nhập và kiểm tra, tổng hợp báo cáo về hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện theo quy định; bồi dưỡng công tác cho Trưởng, Phó xóm, tổ dân phố;

7. Giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc hướng dẫn, kiểm tra tổng hợp báo cáo việc thực hiện pháp luật về dân chủ cơ sở đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, xã, thị trấn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn huyện.

8. Về cán bộ, công chức, viên chứcTham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc tuyển dụng, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chính sách, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện việc tuyển dụng, quản lý công chức cấp xã và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức và cán bộ chuyên trách, không chuyên trách cấp xã theo phân cấp.

9. Về cải cách hành chính Giúp Ủy ban nhân dân huyện triển khai, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác cải cáchhành chính ở địa phương. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện về chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Tổng hợp công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh;

10. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Hội và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn.

11. Về công tác văn thư, lưu trữ Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện chấp hành chế độ, quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ. Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về thu thập, bảo vệ, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bànhuyện và lưu trữ huyện.

12. Về công tác tôn giáo Giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chứcthực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

13. Về công tác thi đua, khen thưởng Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện tổ chức các phong trào thi đua và triển khai thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước trênđịa bàn huyện; làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng thi đua - khen thưởng huyện. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện; xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.14. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và xử lý các viphạm về công tác nội vụ theo thẩm quyền;

15. Thực hiện công tác thống kê, thông tin báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhândân huyện và Giám đốc Sở Nội vụ về tình hình, kết quả triển khai công tác nội vụ trên địa bàn;

16. Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác nội vụ trên địa bàn;

17. Quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện;

18. Quản lý tài chính, tài sản của Phòng Nội vụ theo quy định của phápluật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện;

19. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác nội vụ và các lĩnh vực công tác khác được giao trên cơ sở quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của SởNội vụ;

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện. Đến ngày 10 tháng 02 năm 2011, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số:04/2011/TT-BNV hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác thanh niên như sau:

21. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quyhoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên được giao; Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạchvề thanh niên và công tác thanh niên sau khi được phê duyệt; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên được giao.

## 2. Truyền thông xúc tiến quản bá

Hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật là một hoạt động đưa pháp luật về gần với nhân dân hơn, đây là một hoạt động vô cùng cần thiết và quan trọng. Quá trình đưa pháp luật vào cuộc sống được bắt đầu bằng hoạt động thực thi pháp luật, là cầu nối để truyền tải pháp luật vào cuộc sống. Muốn thực hiện pháp luật dưới hình thức nào thì trước hết phải có hiểu biết pháp luật. Việc tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật giúp hình thành ý thức pháp luật trong nhân dân, tạo lòng tin vào pháp luật, thói quen và ý thực tôn trọng pháp luật của mỗi người dân nhằm phát huy vai trò và hiệu lực của pháp luật trong đời sống và xã hội.

Được xem dưới nhiều góc độ khác nhau như là đối tượng, cấp độ hình thức hoặc thời gian cần thiết cho hoạt động đó. Có thể khái quát mục đích của hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở **Ủy ban nhân dân** thành phố Vinh qua các nội dung cơ bản sau:

– Thứ nhất: Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức pháp lý, sự hiểu biết về pháp luật, hình thành tri thức pháp luật cần thiết cho công dân. Đây là mục đích hàng đầu của tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở nước ta. Bởi lẽ đại bộ phận nhân dân đang ở trong tình trạng ít hiểu biết về pháp luật. Do đó, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm mở rộng khối kiến thức pháp lý, nâng cao khả năng hiểu biết kiến thức pháp luật là hết sức cần thiết.

- Thứ hai: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm khơi dậy tình cảm, lòng tin và thái độ đúng đắn đối với pháp luật. Để hình thành lòng tin và đem lại thái độ đúng đắn, tích cực đối với pháp luật ở mỗi người cần phải giải quyết nhiều vấn đề liên quan, trước hết là vấn đề tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. lòng tin vào pháp luật là lòng tin vào công lý vào lẽ công bằng được tạo lập bởi pháp luật.

- Thứ ba: Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm hình thành thói quen xã hội theo pháp luật với động cơ tích cực.

Tuyên tuyền, phổ biến giáo dục pháp luật không chỉ cung cấp những kiến thức lý luận hay các quy định pháp luật cụ thể mà quan trọng hơn là tạo lập được thói quen xử sự theo pháp luật ở mỗi người trong xã hội. Thói quen này được hình thành không phải là thụ động, vô thức mà dựa trên nền tảng của động cơ. Hành vi hợp pháp tích cực. Chỉ có như vậy pháp luật mới “Sống” và phát huy các giá trị của nó, thực sự là công cụ để nhân dân sử dụng trong các tình huống cụ thể, nhằm vận động quyền lực của nhân dân có hiệu quả.

# 3. Cơ cấu tổ chức

- Cơ cấu tổ chức của phòng gồm có lãnh đạo phòng và các chuyên viên. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, tiêu chuẩn chức danh do Uỷ ban nhâ dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật. Việc điều dộng, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện quyết định theo quyđịnh của pháp luật. Các chuyên viên làm nghiệp vụ tại phòng Nội Vụ được bố trí phù hợp với chức năng nhiệm vụ và số lượng biên chế được giao.

- Chuyên viên chịu sự quản lý và điều hành của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng và trướcpháp luật. Cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ: Phòng Nội vụ có 01 Trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 05 cán bộ viên chức tổng cộng 7 biên chế:

**Trưởng phòng**: Phụ trách công việc chung của phòng. Chịu trách nhiệmtrước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về công tác Nội vụ, quản lý điều hành chung mọi hoạt động công tác của phòng, đồng thời trực tiếp thực hiện một số công việc sau: Chấp hành các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về các mặtcông tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nội vụ; Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức, cán bộ, công chức, công tác đề bạt, bổ nhiệm, phân công công tác, bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức,xây dựng đề án kiện toàn bộ máy tổ chức, biên chế, các phòng, ban chuyên môn,trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo hướng dẫn của cấp trên.Phụ trách hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

Quản lý việc sử dụng kinh phí của cơ quan, quyết định việc chi tiêu, mua sắm tài sản, vật tư văn phòng, tiếp khách. Ký các văn bản hành chính của cơ quan ban hành, báo cáo tháng, quý, sáu tháng và hàng năm.

**01 Phó Trưởng phòng**: Giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi mộtsố mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công: Tham mưu cho Ủy ban nhân huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác xây dựng chính quyền cơ sở, công tác địa giới hành chính trên địa bàn huyện, công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân theonhiệm kỳ và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.Thay Trưởng phòng điều hành cơ quan, ký các văn bản hành chính theo sự phân công về chuyên môn khi được Trưởng phòng ủy quyền.

**01 chuyên viên:** Tham mưu cho Ủy ban nhân huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác theo dõi biên chế; soạn thảo văn bản về bố trí, điều động, thuyên chuyển, chuyển xếp ngạch, nâng bậc lương, thủ tục hồ sơ chế độ đối với cán bộ, công chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và công tácvăn thư lưu trữ.

**01 chuyên viên**: Tham mưu cho Ủy ban nhân huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác cải cách hành chính; tổng hợp công tác cải cách hànhchính của huyện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**01 chuyên viên:** Tham mưu cho Ủy ban nhân huyện thực hiện quản lý nhà nước về chế độ tiền lương và bảo hiểm xã hội; công tác quản lý hồ sơ tài liệu lưu trữ, văn bản có liên quan, đến chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức cấp xã.

**01 chuyên viên:** Tham mưu cho Ủy ban nhân huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác Tôn Giáo; theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động tôn giáo, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, giáo dục, vận động đồng bào theo tôn giáo thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện.

Tham mưu cho Ủy ban nhân huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh niên.

**01 chuyên viên**: Tham mưu cho Ủy ban nhân huyện thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

**Sơ đồ 2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức tại UBND thành phố Vinh**

**Chủ tịch**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **PCT phụ trách**  **VH-XH** | | | | | | | |  |  | **PCT phụ trách Kinh tế** | | | | | |  | | |  | **PCT phụ trách Đô thị - Tài nguyên** | | | | | | | |  | | **PCT phụ trách Xây dựng- GPMB** | | | |  |
|  |  |  |  | | | |  | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  | **2** |  |  | **3** |  |  | **4** | |  | **5** |  |  | **6** | |  | **7** |  |  | **8** |  |  | **9** |  |  | **10** |  |  | **11** |  | **12** |  | **13** |  | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***(Nguồn: Phòng Nội Vụ)***

***Chú thích:***

**(1): Văn phòng HĐND-UBND**

**(2): Phòng Tài chính - Kế hoạch**

**(3): Phòng Văn hóa và thông tin**

**(4): Phòng Lao động Thương binh & Xã hội**

**(5): Phòng Tư pháp**

**(6): Phòng Y tế**

**(7): Phòng thanh tra**

**(8): Phòng Tài nguyên và môi trường**

**(9): Phòng Giáo dục và Đào tạo**

**(10): Phòng Quản lý đô thị**

**(11): Phòng Kinh Tế**

**(12): Phòng Nội vụ**

**(13): Trung tâm phát triển quỹ đất**

**(14): Ban quản lý dự án**

1.2. Cơ sở lý luận về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chứccấp xã

1.2.1. Những khái niệm cơ bản

- Khái niêm cán bộ, công chức Theo Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 Cán bộ là công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội ở trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. Cán bộ cấp xã là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị – xã hội. Công chức cấp xã là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Căn cứ theo quyết định số 1044/2013/QĐ-UBND ngày 27 tháng 07 năm2013 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc quy định chức danh, số lượng cán bộ, công chức cấp xã:

- Cán bộ cấp xã có các chức vụ sau đây:

+ Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ;

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân;

+ Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

+ Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

+ Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam)

+ Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt NamChức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm.

- Công chức cấp xã có các chức danh sau đây:

+ Trưởng Công an;

+ Chỉ huy trưởng Quân sự;

+ Văn phòng - Thống kê;

+ Địa chính - Xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp -Xây dựng và Môi trường (đối với xã);

+ Tài chính - Kế toán;

+ Tư pháp - Hộ tịch;

+ Văn hóa - Xã hội.

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được bố trí theo loại hành chính cấp xã.

+ Cấp xã loại 1: không quá 25 người;

+ Cấp xã loại 2: không quá 23 người;

+ Cấp xã loại 3: không quá 21 người;

- Các chức danh công chức sau có thể bố trí tăng thêm:

+ Văn phòng – thống kê;

+ Tư pháp – hộ tịch;

+ Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn)

# 4. Cơ sở lý luận về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức tại tỉnh Nghệ An.

# 4.1 ****Yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong thời kỳ chuyển đổi số****

***Thứ nhất, cần có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững chắc****.* Để ứng dụng hiệu quả khoa học và công nghệ ở bất kỳ lĩnh vực nào, người lao động cần phải giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó, trong thời đại công nghệ số, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khu vực công cần đạt chuẩn về trình độ, chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc. Khi đã am hiểu về nguyên tắc hoạt động của từng ngành, lĩnh vực, các nhà quản lý và người lao động sẽ lựa chọn công nghệ phù hợp, sử dụng hiệu quả và phát triển, hoàn thiện các ứng dụng, quy trình công nghệ giúp quá trình thực thi công vụ ngày càng được vận hành tốt hơn, cung cấp dịch vụ tốt đáp ứng được nhu cầu và mong đợi của người dân. Bởi vậy, để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ, công chức cần được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng bài bản, nghiêm túc.

***Thứ hai, làm chủ được công nghệ và thành thạo kỹ năng trong môi trường số****.*Để vận hành chính phủ số, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong bộ máy nhà nước không chỉ thành thạo các thao tác về công nghệ để tương tác trong công việc mà còn phải khai thác hiệu quả tối đa khoa học và công nghệ để ứng dụng giải quyết các vấn đề đặt ra. Cán bộ, công chức phải có các kỹ năng, như sử dụng công nghệ thông tin; đảm bảo an toàn thông tin, tổng hợp và phân tích dữ liệu, khai thác và sử dụng các ứng dụng vào công tác. Ngoài ra, cán bộ, công chức cần rèn luyện kỹ năng, cập nhật kiến thức, kỹ thuật mới để không bị tụt hậu trước làn sóng thay đổi nhanh chóng của công nghệ.

***Thứ ba, khả năng thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của khoa học và công nghệ*.** Sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ tạo ra nguy cơ tụt hậu cho những ai không kịp thời cập nhật kiến thức, nắm bắt thông tin, theo kịp sự thay đổi của công nghệ. Nguồn nhân lực trong bất kể ngành nào muốn tồn tại và phát triển, cần phải có khả năng thích ứng linh hoạt với môi trường khoa học và công nghệ và chuyển đổi số, trong khuôn khổ của pháp luật. Sự linh hoạt để cung ứng dịch vụ công tốt nhất, đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế phát triển. Sự linh hoạt, sáng tạo là điều kiện cần thiết để cán bộ, công chức thay đổi phù hợp, tiến bộ trong cách thức làm việc, chất lượng sản phẩm để phục vụ Nhân dân tốt nhất.

***Thứ tư, yêu cầu về đạo đức công vụ.***Trong thời kỳ chuyển đổi số, đội ngũ cán bộ, công chức không những phải giỏi về kỹ năng chuyên môn, kỹ năng số mà còn cần đảm bảo về nhân cách, đạo đức để ứng dụng khoa học một cách lành mạnh, không lạm dụng công nghệ để trục lợi cho cá nhân, ứng xử với người dân đúng chuẩn mực, có lối sống trong sạch.

# CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TỈNH NGHỆ AN

# 1.Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức đầu mối các sở, ban, ngành

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; UBND cấp huyện, cấp xã với các nội dung về chính quyền số, xã hội số, kinh tế số, kỹ năng số, an toàn thông tin và hướng dẫn quản lý, sử dụng nền tảng học trực tuyến (truy cập, đăng ký, đăng nhập, quản lý tài khoản, các thao tác trong quá trình học. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Nghệ An (Sở Thông tin và Truyền thông) là đơn vị thực hiện. Thời gian triển khai bắt đầu từ tháng 6 và hoàn thành trước ngày 15 tháng 4 năm 2024.

# ****2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn trên nền tảng trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức**** các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp;

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; Tổ công nghệ số cộng đồng cấp phường, xã và cấp thôn, bản trên địa bàn tỉnh. Khóa học được thực hiện bằng bài giảng video, kèm tài liệu, bài kiểm tra trắc nghiệm đăng trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà One Touch. Khóa học gồm 10 bài giảng, mỗi bài giảng video 30 phút. Học viên hoàn thành khoá học trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày được cấp tài khoản. Lịch học do học viên chủ động sắp xếp. Kết thúc khóa học, học viên phải làm bài kiểm tra trắc nghiệm 20 câu hỏi ngẫu nhiên được lấy từ kho ngân hàng 100 câu hỏi của khóa học để đánh giá kết quả học tập, kiến thức lĩnh hội của học viên. Kết thúc lớp bồi dưỡng, tập huấn học viên đủ điều kiện sẽ được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khoá học bằng hình thức cấp giấy chứng nhận online. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Nghệ An (Sở Thông tin và Truyền thông) là đơn vị thực hiện. Thời gian triển khai bắt đầu từ ngày 15 tháng 7 và hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2023.

# 3.Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung  bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác truyền thông về Kế hoạch đảm bảo thường xuyên, liên tục và đạt hiệu quả; Xây dựng, in ấn, tài liệu, ấn phẩm truyền thông đề xuất ở các nội dung trên; thường xuyên tổng hợp và cung cấp thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng; Phối hợp với các Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trường Đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh triển khai phổ cập kỹ năng số cho đối tượng là học sinh, sinh viên và cộng đồng người dân trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia đơn vị đầu mối của Bộ thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai kế hoạch; hàng tháng tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và UBQG về chuyển đổi số.

* Sở Nội vụ thẩm định số lượng học viên tham gia phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các nội dung về mở lớp được giao kế hoạch theo quy định.
* Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất các các Sở, ngành, địa phương và khả năng cân đối của ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.
* Sở Lao động thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn.
* Các sở, ban, ngành; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Rà soát, hướng dẫn cho các tổ chức, doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực quản lý tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn, phổ cập kỹ năng số. Theo dõi, quản lý, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực quản lý tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo hoàn thành chương trình. Gửi kết quả triển khai về Sở Thông tin và Truyền để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.
* Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Báo Nghệ An chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến về nền tảng học trực tuyến rộng rãi trên địa bàn tỉnh. Chủ động sản xuất các tin, bài, phóng sự, chương trình truyền hình, mở các chuyên mục nhằm tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh.
* Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Nghệ An đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên các kênh thông tin Đoàn - Hội các cấp để đoàn viên thanh niên và người dân được biết và sử dụng; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triệu tập đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ tham gia các lớp tập huấn theo kế hoạch; xây dựng đội ngũ nòng cốt để truyền đạt các nội dung khóa học về các địa phương, đơn vị.
* UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai Kế hoạch này đến 100% cán bộ, công chức, viên chức của huyện, thành phố, thị xã. Theo dõi, quản lý, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo hoàn thành chương trình. Cấp phát tài khoản sử dụng, quản lý, hướng dẫn, theo dõi các lớp bồi dưỡng, tập huấn đối với các xã, phường, thị trấn đóng trên địa bàn. Tổng hợp, đánh giá kết quả tham gia bồi dưỡng, tập huấn đối với các xã, phường, thị trấn trực thuộc gửi về Sở Thông tin và Truyền thông. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trực thuộc tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo hoàn thành chương trình. Cấp phát tài khoản sử dụng, quản lý, hướng dẫn, theo dõi các lớp bồi dưỡng, tập huấn đối với Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.
* Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nội dung  bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác truyền thông về Kế hoạch đảm bảo thường xuyên, liên tục và đạt hiệu quả; Xây dựng, in ấn, tài liệu, ấn phẩm truyền thông đề xuất ở các nội dung trên; thường xuyên tổng hợp và cung cấp thông tin, tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng; Phối hợp với các Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trường Đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh triển khai phổ cập kỹ năng số cho đối tượng là học sinh, sinh viên và cộng đồng người dân trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia đơn vị đầu mối của Bộ thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai kế hoạch; hàng tháng tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và UBQG về chuyển đổi số.
* Sở Nội vụ thẩm định số lượng học viên tham gia phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các nội dung về mở lớp được giao kế hoạch theo quy định.
* Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất các các Sở, ngành, địa phương và khả năng cân đối của ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.
* Sở Lao động thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn.
* Các sở, ban, ngành; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội chủ động, tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Rà soát, hướng dẫn cho các tổ chức, doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực quản lý tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn, phổ cập kỹ năng số. Theo dõi, quản lý, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực quản lý tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo hoàn thành chương trình. Gửi kết quả triển khai về Sở Thông tin và Truyền để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.
* Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Báo Nghệ An chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến về nền tảng học trực tuyến rộng rãi trên địa bàn tỉnh. Chủ động sản xuất các tin, bài, phóng sự, chương trình truyền hình, mở các chuyên mục nhằm tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh.
* Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Nghệ An đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên các kênh thông tin Đoàn - Hội các cấp để đoàn viên thanh niên và người dân được biết và sử dụng; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triệu tập đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ tham gia các lớp tập huấn theo kế hoạch; xây dựng đội ngũ nòng cốt để truyền đạt các nội dung khóa học về các địa phương, đơn vị.
* UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai Kế hoạch này đến 100% cán bộ, công chức, viên chức của huyện, thành phố, thị xã. Theo dõi, quản lý, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo hoàn thành chương trình. Cấp phát tài khoản sử dụng, quản lý, hướng dẫn, theo dõi các lớp bồi dưỡng, tập huấn đối với các xã, phường, thị trấn đóng trên địa bàn. Tổng hợp, đánh giá kết quả tham gia bồi dưỡng, tập huấn đối với các xã, phường, thị trấn trực thuộc gửi về Sở Thông tin và Truyền thông. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trực thuộc tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo hoàn thành chương trình. Cấp phát tài khoản sử dụng, quản lý, hướng dẫn, theo dõi các lớp bồi dưỡng, tập huấn đối với Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

## CHƯƠNG III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KHUYẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ TẠI TỈNH NGHỆ AN

# 1.Nhiệm vụ, giải pháp.

Trong xu thế phát triển nhảy vọt của khoa học công nghệ, tri thức của loài người không ngừng được bổ sung thì yêu cầu về tri thức, văn hoá và trình độ chuyên môn của người cán bộ càng phải cao hơn. Đội ngũ cán bộ cần có tri thức khoa học xã hội phong phú và tri thức khoa học kỹ thuật sâu rộng mà trước hết là phải có những hiểu biết cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ trên các mặt của lĩnh vực, ngành hoặc đơn vị mà họ đảm nhiệm cũng như tri thức khoa học tổ chức lãnh đạo hiện đại và tư duy, kỹ năng lãnh đạo.

Thực tế, việc học tập của cán bộ chưa thực sự hiệu quả do nhiều nguyên nhân. Nội dung, chương trình, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn lãnh đạo, quản lý, nhất là trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng nặng về lý luận, dàn trải, thiếu sự liên thông, kế thừa, trùng lặp về nội dung, thiếu tính thiết thực, chưa đi sâu vào rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho cán bộ, công chức. Do vậy, mặc dù đã được đào tạo, bồi dưỡng, một số cán bộ, công chức còn lúng túng trong việc thực hiện nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xin được đề xuất, kiến nghị một số giải pháp sau đây:

*Một là,* đổi mới phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng cần được đổi mới mạnh mẽ. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương. Tiếp tục đổi mới hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng.

Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ, nâng cao kỹ năng hành chính. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hành chính bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động của cơ quan hành chính, nhất là trong giải quyết các yêu cầu của nhân dân, doanh nghiệp. Thực hiện cơ chế đào tạo tiền công vụ và đào tạo, bồi dưỡng trong công vụ theo định kỳ bắt buộc hàng năm cũng như chế độ đào tạo, bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm.

Nghiêm túc triển khai Nghị định 36/2013/NĐ-CP về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức nhằm xác định rõ vị trí, cơ cấu và tiêu chuẩn chức danh công chức trong từng cơ quan của Nhà nước để làm căn cứ tuyển dụng và bố trí sử dụng cán bộ, công chức. Trên cơ sở xây dựng chức danh, tiêu chuẩn, vị trí việc làm và cơ cấu công chức, xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, khả thi, thiết thực, đảm bảo hoàn thành yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuẩn về chức danh cán bộ và ngạch công chức theo quy định; đào tạo, bồi dưỡng gắn với sử dụng có trọng tâm trọng điểm.

*Nội dung đào tạo, bồi dưỡng*phải bảo đảm trang bị đủ kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ theo yêu cầu công vụ, quy định theo tiêu chuẩn cho công chức lãnh đạo, quản lý và công chức các ngạch hành chính, kiến thức văn hoá công sở, trách nhiệm và đạo đức công chức. Nội dung cần bao quát kiến thức cơ bản nhằm trang bị cho người học thế giới quan duy vật biện chứng, phương pháp luận khoa học cách mạng, nâng cao năng lực tư duy lý luận, năng lực tổ chức thực tiễn, tổng kết thực tiễn, khả năng ứng dụng lý luận một cách sáng tạo, hiệu quả. Kiến thức cơ bản phải cung cấp cho học viên phương pháp nghiên cứu, phương pháp phát hiện, xử lý, giải quyết các vấn đề thực tiễn. Cần dành một tỷ lệ thích hợp cho kỹ năng thực hành trong cấu trúc chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng khác nhau để khi gặp những tình huống cụ thể trong công tác thì cán bộ có thể xử lý nhanh, kịp thời, hiệu quả.

Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý cần chú trọng xây dựng nội dung kiến thức chuyên ngành khoa học lãnh đạo, trong đó đi sâu về kỹ năng lãnh đạo, nghệ thuật lãnh đạo nhằm trang bị cho họ những kiến thức, kỹ năng cần thiết về lãnh đạo. Chú trọng gắn liền nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, cập nhật những chủ trương, chính sách mới và kinh nghiệm thực tế trong việc giải quyết những tình huống cụ thể thường xảy ra ở cơ sở giúp nâng cao năng lực, trình độ của cán bộ.

Tiến tới xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc, trong đó xác định rõ kiến thức, kỹ năng người học cần đạt được sau khi kết thúc khoá học như cập nhật thông tin, bổ sung tri thức mới, hiện đại, sự phát triển kỹ năng nghề nghiệp hoặc nghiệp vụ công tác đáp ứng nhu cầu công việc. Cho phép cán bộ được lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, thiết thực với nhu cầu công việc, từ đó có động lực và thái độ học tập tích cực, nghiêm túc.

*Phương pháp đào tạo* cần đổi mới theo hướng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý gắn với vị trí và trách nhiệm tương ứng của cán bộ. Tuỳ theo đặc thù của từng môn học có thể lựa chọn các phương pháp phù hợp, vận dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến kết hợp sử dụng các công cụ, phương tiện dạy học hiện đại.

Phần lớn người học những chương trình đào tạo, bồi dưỡng này là cán hộ, công chức đã đạt chuẩn ở những trình độ nhất định, đã qua thực tiễn, có nhiều kinh nghiệm công tác, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, phân tích đánh giá vấn đề. Vì vậy, nên định hướng nội dung học tập, nghiên cứu, nêu vấn đề, tình huống và hướng dẫn, gợi mở, đối thoại để rèn luyện phương pháp, kỹ năng giải quyết vấn đề, xử lý tình huống. Để việc học tập có kết quả, đạt chất lượng cao, sau mỗi bài học, cụm chuyên đề nên cho học viên đi nghiên cứu, khảo sát thực tế, thực tập rút kinh nghiệm với thời gian thích hợp. Nội dung đi nghiên cứu, khảo sát  thực tế phải sát với nội dung bài học, có giảng viên hướng dẫn, sau đợt nghiên cứu, thực tập học viên phải có bài thu hoạch. Chú trọng phương châm của đổi mới là lý luận liên hệ thực tế, bảo đảm tính khoa học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo, độc lập suy nghĩ của người học.

Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, bồi dưỡng. Kết hợp giữa đào tạo chính quy với bồi dưỡng tại chức; giữa nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ với xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, tác phong cho cán bộ cơ sở. Phương thức học tập nên được thực hiện kết hợp giữa học tập trung và đi thực tế để điều tra, nghiên cứu thực sự và xử lý tình huống nhằm góp phần giải quyết một số vấn đề và đề xuất những biện pháp xử lý những vấn đề đang nổi cộm, bức xúc hiện nay.

Ngoài ra, mỗi lớp, hay từng nhóm trong khóa học có thể thực hiện một công trình nghiên cứu tập thể về một ngành, lĩnh vực hoặc một địa phương nào đó, hoặc xây dựng một số đề án lớn của đất nước nhằm phát huy tính tích cực cũng như năng lực vốn có của người học một cách thiết thực và hiệu quả. Thực hiện chủ trương hằng năm, cán bộ chuyên trách, cấp ủy viên cơ sở xã, phường, thị trấn phải được bồi dưỡng tập trung để cập nhật kiến thức, kinh nghiệm mới ít nhất 10 ngày tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc trường chính trị tỉnh, thành phố.

*Chương trình, giáo trình*: Tiếp tục đổi mới, bổ sung, hoàn thiện giáo trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ cơ sở cho sát với chức năng, nhiệm vụ của từng đối tượng. Cần đầu tư xây dựng chương trình, giáo trình phù hợp với thời gian đào tạo và các hệ đào tạo khác nhau, tránh sự trùng lặp kiến thức gây nhàm chán và lãng phí thời gian. Thống nhất nội dung chương trình và hoàn thiện, chuẩn hoá các giáo trình cơ bản. Từng bước xây dựng các chương trình khung thích hợp với yêu cầu, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho từng đối tượng cán bộ và công chức nhà nước và chuẩn hoá các loại giáo trình chủ yếu.

*Hai là,* đầu tư cơ sở vật chất, cơ cấu lại cơ sở đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Cần đầu tư trang thiết bị, vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu dạy, học theo phương pháp mới. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, bồi dưỡng phải đáp ứng được việc áp dụng, sử dụng các phương pháp trao đổi tích cực. Cần giới hạn số lượng học viên cho từng lớp học cho phù hợp với việc áp dụng các phương pháp đào tạo, bồi dưỡng.

Đối với cơ sở đào tạo, trường đào tạo, bồi dưỡng của các Bộ, ngành trung ương là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, ngành chủ quản, cần được sắp xếp lại về cơ cấu và vị trí tổ chức cho thích hợp với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng trường. Xem xét lập mới một số trường hoặc trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước cho một số Bộ, ngành hiện nay còn thiếu. Xây dựng quy định về việc mở lớp, lên lớp; đồng thời có sự phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải có kiến thức chuyên sâu, giàu kinh nghiệm nghiên cứu thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp. Chú trọng xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc đạt kết quả. Cần tăng cường hoạt động nghiên cứu thực tiễn cho giảng viên theo Đề án về việc đưa giảng viên đi thực tế có thời hạn tại cơ sở khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt để có cơ hội cọ sát thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm phục vụ thiết thực, hiệu quả, gắn sát với thực tiễn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng.

*Ba là,* bổ sung và hoàn thiện các tiêu chuẩn, chế độ, chính sách cần thiết đối với giảng viên và giảng viên kiêm chức.

Xây dựng, hoàn thiện chế độ, chính sách và tổ chức thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đội ngũ giảng viên làm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (chế độ phong học hàm, danh hiệu nhà giáo chế độ phụ cấp, tiền lương, nâng ngạch, bậc và các chế độ đãi ngộ khác). Bổ sung và hoàn thiện chế độ đãi ngộ đối với cán bộ và công chức nhà nước đi học phù hợp với tình hình mới để cán bộ yên tâm học tập nâng cao trình độ, góp phần phục vụ lâu dài sự nghiệp cách mạng.

*Bốn là,* tăng cường, mở rộng và quản lý tốt việc hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tạo điều kiện cho cán bộ được đi trao đổi, nghiên cứu, học tập, tiếp thu kinh nghiệm của nước ngoài. Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải có kế hoạch, nằm trong quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công chức nhà nước nói chung. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công chức nhà nước ở nước ngoài hoặc có sự tham gia của nước ngoài phải đảm bảo tính thiết thực, nội dung sát với yêu cầu công việc, gắn với các mục tiêu kinh tế - xã hội và phù hợp với điều kiện, khả năng của các đối tượng.

*Năm là,* xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số.

Có chính sách cụ thể hỗ trợ, động viên cán bộ, học sinh là người dân tộc thiểu số tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn nhằm nâng cao trình độ cán bộ, công chức ở cơ sở. Tạo điều kiện cho cán bộ đang công tác được bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các chế độ, chính sách, quy định cần phải đồng bộ, nhất quán trên cơ sở tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các chế độ, chính sách cụ thể cho phù hợp với đặc điểm của từng địa phương để đảm bảo tính khả thi của chế độ, chính sách. Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ, tính toán đầy đủ yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ trên từng lĩnh vực công tác và phù hợp với thực tiễn phát triển vùng miền, tiêu chuẩn tuyển sinh, chương trình, giáo trình, tài liệu.

Có chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số có đủ trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số một cách khoa học. Trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số. Tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành chức năng và cấp uỷ địa phương trong công tác đào tạo cán bộ từ khâu xây dựng kế hoạch, cấp kinh phí đến quản lý.

Để tạo nguồn bồi dưỡng cán bộ cần lựa chọn và định hướng cho những học sinh đang học trung học cơ sở và khuyến khích các em học lên trung học phổ thông. Phát triển nguồn từ các trường trung học phổ thông, các trường chuyên nghiệp, từ các phong trào quần chúng. Các cấp uỷ đảng, đoàn thể cần quan tâm phát hiện, giới thiệu những cán bộ dân tộc thiểu số xuất sắc vào Đảng.

Củng cố hệ thống trường dân tộc nội trú, thực hiện nghiêm túc chính sách cử tuyển. Mở rộng, phát triển hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức dân tộc thiểu số một cách hợp lý. Xây dựng một số cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đạt tiêu chuẩn cao phù hợp với những tiêu chuẩn quốc tế trong khu vực. Phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ và năng lực giảng dạy tốt với những chế độ, chính sách thích hợp.

Đa dạng hóa các loại hình đào tạo phù hợp với tính chất và đặc điểm của vùng dân tộc thiểu số cũng như đặc điểm của cán bộ, công chức dân tộc thiểu số. Tiến tới đào tạo, bồi dưỡng dựa trên cơ sở năng lực thực hiện công việc, phát triển kỹ năng làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của cán bộ, công chức.

Để công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng có hiệu quả, xây dựng  được đội ngũ cán bộ vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu của thời kỳ đổi mới, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao cần thực hiện thống nhất, đồng bộ các giải pháp nêu trên. Bên cạnh đó cần làm tốt công tác đánh giá, quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ. Hàng năm, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng cán bộ sau đào tạo, tiến hành điều tra khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để có hướng sắp xếp, qui hoạch cán bộ. Các khâu này đều liên quan đến nhau và đến kế hoạch lập nguồn cán bộ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm đạt được yêu cầu, mục đích đặt ra của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

## IV.KẾT LUẬN

Hiện nay đất nước ngày càng phát triển trình độ quản lý đất nước cũng từ đó phải được nâng cao, từ việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn phải nâng cao năng lực quản lý của lãnh đạo cấp trên. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, không ít trường hợp rơi vào cảm tính, thậm chí dễ dãi, bao che hoặc định kiến, hẹp hòi. Quy hoạch cán bộ thiếu tính tổng thể, chưa bao quát giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các lĩnh vực... Luân chuyển cán bộ và thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh không phải là người địa phương vẫn còn bất cập, chưa đạt yêu cầu. Tình trạng [bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn](https://vov.vn/chinh-tri/tong-bi-thu-goi-mo-nhieu-van-de-nong-ve-cong-tac-can-bo-tai-hoi-nghi-tu-7-759470.vov), điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân xảy ra ở một số địa phương gây bức xúc trong dư luận. Công tác tuyển dụng còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa đồng đều, có nơi còn xảy ra sai phạm, tiêu cực. Chế độ, chính sách cán bộ, nhất là tiền lương, nhà ở chưa phù hợp, chậm đổi mới, còn nặng về khuyến khích cán bộ phấn đấu phát triển theo chức vụ lãnh đạo, quản lý mà ít quan tâm tạo động lực để cán bộ phấn đấu theo con đường nâng cao chuyên môn. Công tác quản lý cán bộ có lúc, có nơi bị buông lỏng, thiếu chặt chẽ trong phối hợp kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm, là những kẽ hở cho tình trạng chạy chức, chạy quyền và những tiêu cực trong công tác cán bộ. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, chưa đáp ứng đòi hỏi của tình hình thực tế. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ chậm được đổi mới, chưa được quan tâm đầu tư. Phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm, uy tín của một bộ phận cán bộ chưa ngang tầm nhiệm vụ. việc nâng cao chất lượng cán bộ công chức viên chức nhà nước được Đảng ta quan tâm và chú trọng nâng cao năng lực của từng người để đưa đất nước ngày càng phát triển xã hội ngày càng văn minh.